

Số: 217/ĐCN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 12 năm 2025

PHIẾU ĐIỂM

Hệ đào tạo:		Cao đẳng chính quy		Môn:		Điện tử cơ bản			Giáo viên:		Võ Thị Hằng Uyên						
Lớp:		ĐTCB_25CH1A		Học kỳ:		1			Năm học:		2025 - 2026						
THÔNG TIN CHUNG				Điểm kiểm tra						Điểm TB Kiểm tra	Điểm Chuyên cần	Điểm quá trình	Điểm thi		Điểm TK môn		Ghi chú
				Hệ số 1			Hệ số 2						(1)	(2)	TKM 1	TKM 2	
STT	MSSV	HỌ ĐỆM	TÊN	(1)	(2)	(3)	(1)	(2)	(3)				(1)	(2)			
1	25CH1A_01	Phạm Nhật	Anh	1			9			6.3	10	7.4					
2	25CH1A_02	Đỗ Ngọc Hoài	An	9			8			8.3	10	8.8					
3	25CH1A_03	Lâm Văn	An	7			8			7.7	10	8.4					
4	25CH1A_04	Dương Bá	Anh	9			7			7.7	10	8.4					
5	25CH1A_05	Huỳnh Nguyễn Ngọc	Anh	2			7			5.3	10	6.7					
6	25CH1A_06	Nguyễn Đăng Khả	Ái	3			9			7	10	7.9					
7	25CH1A_07	Nguyễn Phan Gia	Bảo	3			9			7	10	7.9					
8	25CH1A_08	Nguyễn Khánh	Băng	9			7			7.7	10	8.4					
9	25CH1A_09	Trần Văn	Dàng	10			9			9.3	10	9.5					
10	25CH1A_10	Hồ Ngọc Phương	Du	6			8			7.3	10	8.1					
11	25CH1A_11	Phạm Thành	Đạt	3			9			7	10	7.9					
12	25CH1A_12	Lê Thị Phúc	Hạnh	10			9			9.3	10	9.5					
13	25CH1A_13	Trần Mỹ	Hằng	5			9			7.7	10	8.4					
14	25CH1A_14	Phạm Duy Trung	Hậu	10			9			9.3	10	9.5					
15	25CH1A_15	Huỳnh Minh	Hiếu	9			10			9.7	10	9.8					
16	25CH1A_16	Đặng Hoàng	Hiển	9			7			7.7	10	8.4					
17	25CH1A_17	Hoàng Gia	Huy	4			6			5.3	10	6.7					
18	25CH1A_18	Trương Gia	Hung	4			8			6.7	9	7.4					
19	25CH1A_20	Võ Anh	Khoa	5			6			5.7	10	7					

20	25CH1A_21	Dương Gia	Kiệt	3		8		6.3	10	7.4						
21	25CH1A_22	Phan Gia	Kiệt	2		7		5.3	10	6.7						
22	25CH1A_23	Tạ Vi	Lạc													
23	25CH1A_24	Lê Trần Đại	Lâm	10		10		10	10	10						
24	25CH1A_25	Nguyễn Thành	Lộc	3		6		5	10	6.5						
25	25CH1A_26	Trần Bình	Minh	10		9		9.3	10	9.5						
26	25CH1A_27	Nguyễn Thị Bảo	Nguyên	4		7		6	10	7.2						
27	25CH1A_28	Lý Thanh	Nhã	9		9		9	10	9.3						
28	25CH1A_29	Trần Trọng	Phú	4		9		7.3	10	8.1						
29	25CH1A_30	Trần Quang	Phúc	10		10		10	10	10						
30	25CH1A_31	Võ Minh	Phuong													
31	25CH1A_32	Phạm Văn Minh	Quân	5		7		6.3	10	7.4						
32	25CH1A_33	Lê Phú	Quý	8		8		8	10	8.6						
33	25CH1A_34	Vũ Nguyễn Hoàng	Son	6		9		8	10	8.6						
34	25CH1A_35	Lưu Đức	Tài	10		10		10	10	10						
35	25CH1A_36	Hồ Khắc	Tâm	6		9		8	10	8.6						
36	25CH1A_37	Ngô Nguyễn Phước	Thành	8		9		8.7	10	9.1						
37	25CH1A_38	Nguyễn Thành	Thật	10		10		10	10	10						
38	25CH1A_39	Đoàn Văn	Thép	6		7		6.7	10	7.7						
39	25CH1A_40	Bùi Trần Trung	Thiện	5		8		7	10	7.9						
40	25CH1A_41	Đặng Phú	Thịnh	9		7		7.7	10	8.4						
41	25CH1A_42	Nguyễn Duy	Thịnh	6		3		4	10	5.8						
42	25CH1A_43	Nguyễn Phan Cảnh	Thịnh	3		9		7	10	7.9						
43	25CH1A_44	Nguyễn Nhật Minh	Thuận	1		9		6.3	10	7.4						
44	25CH1A_45	Trương Ngọc	Toàn	2		6		4.7	10	6.3						
45	25CH1A_46	Thượng Huỳnh Việt	Trung	5		8		7	10	7.9						
46	25CH1A_47	Phạm Thái Tú	Uyên	4		9		7.3	10	8.1						
47	25CH1A_48	Bùi Phương	Vy	10		8		8.7	10	9.1						
48	25CH1A_49	Đỗ Thị	Hải	5		9		7.7	10	8.4						
49	25CH1A_50	Phạm Minh	Quân	6				2	9	4.1						

Tổng số 49

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Khoa Điện công nghiệp;
- HSSV;
- Lưu: VT.

Duyệt
PHÓ TRƯỞNG KHOA

Võ Thanh Việt

Giáo viên ký tên



Võ Thị Hằng Uyên